

Bản án số: 52/2019/KDTM-ST

Ngày: 23-9-2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Bích Liên

2/ Bà Trần Ngọc Tiên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thục Đoan – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 09 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/KDST ngày 15 tháng 01 năm 2019, về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2019/QĐXXST-KDTM ngày 02 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 166/QĐST-KDTM ngày 27 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B; Địa chỉ: đường M, Phường N, Quận P, Tp.HCM.

Đại diện hợp pháp: Ông Trần Trọng T, sinh năm: 1991 theo Giấy ủy quyền số 162/2018/UQ-BVB-SG ngày 09/11/2018; Địa chỉ: đường M, Phường N, Quận P, Tp.HCM. (Có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Công ty Cổ phần X. Địa chỉ: đường H, Phường I, quận K, Tp.HCM.

Đại diện pháp luật: Bà Trương Thị Thanh T, sinh năm: 1987; đường H, Phường I, quận K, Tp.HCM. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2018, trong suốt quá trình giải quyết vụ

án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng B), có ông Trần Trọng T đại diện cùng trình bày:

Ngân hàng B và Công ty Cổ Phần X (sau đây gọi tắt là Công ty X) có giao kết các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

1/ Hợp đồng tín dụng số: 0009/2017/HĐTD1/BVB16 ngày 25/04/2017.

Số tiền cho vay: 2.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ đồng*); Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô theo Hợp đồng số: 03/Limo-Car-Dasan/032017 và Hợp đồng số: 04/Limo-Car-Dasan/032017, thời hạn vay 12 tháng; đã được giải ngân theo Khế ước nhận nợ số: 0009.01/2017/KUNN1/BVB16 ngày 26/04/2017, Số tiền giải ngân: 2.000.000.000 VND (*Bằng chữ: Hai tỷ đồng*). Để đảm bảo cho hợp đồng cấp tín dụng này, Công ty X đã ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 1183630.A.17.HĐTC.SG ngày 25/04/2017, đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung Tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Tp. Hồ Chí Minh ngày 26/04/2017. Các tài sản thế chấp có đặc điểm như sau:

- Xe ô tô Hyundai Country theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 256236 do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/03/2017 cho Công ty Cổ phần X, có đặc điểm: Nhãn hiệu: Country HM; Loại xe: ô tô khách; Màu sơn: Đen; Số chỗ ngồi: 17; Số khung: D4DDGJ629398; Số máy: 17PPGT005235; Biển số: 51B-223.44. (BAOVIET Bank đã thu phần nợ được đảm bảo bởi tài sản xe 51B-223.44 ngày 05/10/2017 và giải chấp tài sản ngày 09/10/2017);

- Xe ô tô Ford Transit theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 036174 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/04/2017 cho Chi nhánh Công ty Cổ phần X, có đặc điểm: Nhãn hiệu: Ford; Loại xe: ô tô khách; Màu sơn: Đen; Số chỗ ngồi: 10; Số khung: TGMCGDR44338; Số máy: RATORQ4D243H; Biển số: 43B-030.15; Năm sản xuất: 2016, hoàn thành nâng cấp, đăng ký lại tháng 3/2017.

2/ Hợp đồng tín dụng số: 0019/2017/HĐTD1/BVB16 ngày 03/08/2017.

Số tiền cho vay: 5.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ đồng*); thời hạn vay 09 tháng theo từng khế ước nhận nợ cụ thể như sau:

- Khế ước nhận nợ số: 0019.01/2017/KUNN1/BVB16 ngày 04/08/2017; Số tiền giải ngân: 1.270.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm bảy mươi triệu đồng*). Thời hạn khế ước nhận nợ: 09 tháng từ 04/08/2017 đến ngày 04/05/2018. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, thanh toán tiền mua xe ô tô.

- Khế ước nhận nợ số: 0019.02/2017/KUNN1/BVB16 ngày 04/08/2017;

Số tiền giải ngân: 1.492.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm chín mươi hai triệu đồng*). Thời hạn khế ước nhận nợ: 09 tháng từ 04/08/2017 đến ngày 04/05/2018. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động, thanh toán tiền nâng cấp xe ô tô.

- Khế ước nhận nợ số: 0019.03/2017/KUNN1/BVB16 ngày 10/08/2017: Số tiền giải ngân: 103.214.748 đồng (*Bằng chữ: Một trăm lẻ ba triệu, hai trăm mười bốn ngàn, bảy trăm bốn mươi tám đồng*). Thời hạn khế ước nhận nợ: 09 tháng từ 10/08/2017 đến ngày 10/05/2018. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, thanh toán tiền lương tháng 07.

Để đảm bảo cho hợp đồng cấp tín dụng này, Công ty X đã ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 1183630.B.17.HĐTC.SG ngày 03/08/2017, đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung Tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Tp. Hồ Chí Minh ngày 04/08/2017. Các tài sản thế chấp có đặc điểm như sau:

- Xe ô tô Ford Transit theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 039582 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/06/2017 cho Chi nhánh Công ty Cổ phần X, có đặc điểm: Nhãn hiệu: Ford; Loại xe: ô tô khách; Màu sơn: xanh đen; Số chỗ ngồi: 10; Số khung: TGMCGYR50479; Số máy: RATORQ4D243H; Biển số: 43B-034.20; Năm sản xuất: 2016, hoàn thành nâng cấp, đăng ký lại tháng 6/2017;

- Xe ô tô Ford Transit theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 039581 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/06/2017 cho Chi nhánh Công ty Cổ phần X; Nhãn hiệu: Ford; Loại xe: ô tô khách; Màu sơn: xanh đen; Số chỗ ngồi: 10; Số khung: TGMCGYR50634; Số máy: RATORQ4D243H; Biển số: 43B-035.35; Năm sản xuất: 2016, hoàn thành nâng cấp, đăng ký lại tháng 6/2017;

- Xe ô tô Ford Transit theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 039584 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/06/2017 cho Chi nhánh Công ty Cổ phần X; Nhãn hiệu: Ford; Loại xe: ô tô khách; Màu sơn: xanh đen; Số chỗ ngồi: 10; Số khung: TGMCGLR45817; Số máy: RATORQ4D243H; Biển số: 43B-035.43; Năm sản xuất: 2016, hoàn thành nâng cấp, đăng ký lại tháng 6/2017;

- Xe ô tô Ford Transit theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 039568 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/06/2017 cho Chi nhánh Công ty Cổ phần X, có đặc điểm: Nhãn hiệu: Ford; Loại xe: ô tô khách; Màu sơn: xanh đen; Số chỗ ngồi: 10; Số khung: TGMCGYR50480; Số máy: RATORQ4D243H; Biển số: 43B-035.83; Năm sản xuất: 2016, hoàn thành nâng cấp, đăng ký lại tháng 6/2017.

Trong suốt quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đến ngày 26/01/2018 Công ty X đã trả cho Ngân hàng B 1.444.260.632 đồng (trong

đó: nợ gốc 1.219.495.379 đồng, nợ lãi 224.765.253 đồng).

Sau đó, Công ty X không thực hiện được việc trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng B theo đúng quy định. Mặc dù, Ngân hàng B đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện nhưng Công ty X và bên thế chấp vẫn cố tình chây ỳ không trả nợ cho Ngân hàng B. Do vậy, Ngân hàng B đã chuyển toàn bộ số nợ gốc và lãi của Công ty X sang nợ quá hạn.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng B. Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc Công ty X phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng B, tạm tính tới ngày 23/09/2019 là: 4.351.380.762 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ ba trăm năm mươi một triệu ba trăm tám mươi ngàn bảy trăm sáu mươi hai đồng*), trong đó:

- + Nợ gốc: 3.645.719.369 đồng;
- + Nợ lãi trong hạn: 45.640.879 đồng;
- + Nợ lãi quá hạn: 653.479.468 đồng;
- + Lãi chậm trả lãi: 6.541.046 đồng.

Cụ thể theo từng hợp đồng tín dụng như sau:

* Theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số: 0009/2017/HĐTD1/BVB16 ngày 25/04/2017:

Tổng cộng số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số: 0009/2017/HĐTD1/BVB16 ngày 25/04/2017; Khế ước nhận nợ số: 0009/2017/HĐTD1/BVB16 ngày 25/04/2017 là 917.812.075 đồng (trong đó Nợ gốc còn lại: 780.504.621 đồng; Nợ lãi quá hạn: 137.307.454 đồng).

Ngoài ra, Công ty Cổ phần X còn phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn kể từ ngày 24/9/2019 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật Công ty Cổ phần X không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành thu hồi và phát mại tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô Ford Transit theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 036174 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/04/2017 cho Chi nhánh Công ty Cổ phần X, có đặc điểm: nhãn hiệu: Ford; Loại xe: ô tô khách; Màu sơn: Đen; Số chỗ ngồi: 10; Số khung: TGMCGDR44338; Số máy: RATORQ4D243H; Biển số: 43B-030.15; Năm sản xuất: 2016, hoàn thành nâng cấp, đăng ký lại tháng 3/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 1183630.A.17.HĐTC.SG ngày 25/04/2017, đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung Tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Tp. Hồ Chí Minh ngày 26/04/2017.

* Theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số: 0019/2017/HĐTD1/BVB16 ngày 03/08/2017.

- Khế ước nhận nợ số: Khế ước nhận nợ số 0019.01/2017/KUNN1/BVB16 ngày 04/08/2017 là: 1.521.945.897 đồng, (trong đó: Nợ gốc: 1.270.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 20.165.165 đồng; Nợ lãi quá hạn: 228.889.663 đồng; Lãi chậm trả lãi: 2.891.069 đồng).

- Khế ước nhận nợ số: 0019.02/2017/KUNN1/BVB16 ngày 04/08/2017 là: 1.787.986.840 đồng (trong đó: Nợ gốc: 1.492.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 23.690.099 đồng; Lãi quá hạn: 268.900.301 đồng; Lãi chậm trả lãi: 3.396.440 đồng).

- Khế ước nhận nợ số: 0019.03/2017/KUNN1/BVB16 ngày 10/08/2017 là: 123.635.950 đồng (trong đó: Nợ gốc: 103.214.748 đồng; Nợ lãi trong hạn: 1.785.615 đồng; Nợ lãi quá hạn: 18.382.050 đồng; Lãi chậm trả lãi: 253.537 đồng).

Tổng cộng số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số: 0019/2017/HĐTD1/BVB16 ngày 03/08/2017 là : 3.433.568.687 đồng (Nợ gốc quá hạn: 2.865.214.748 đồng; Nợ lãi trong hạn: 45.640.879 đồng; Nợ lãi quá hạn: 516.172.014 đồng; lãi suất tiền vay chậm trả: 6.541.046 đồng).

Ngoài ra, Công ty Cổ phần X còn phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn kể từ ngày 24/9/2019 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật Công ty Cổ phần X không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản vay cho Ngân hàng là:

- Xe ô tô Ford Transit theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 039582 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/06/2017 cho Chi nhánh Công ty Cổ phần X, có đặc điểm: nhãn hiệu: Ford; Loại xe: ô tô khách; Màu sơn: xanh đen; Số chỗ ngồi: 10; Số khung: TGMCGYR50479; Số máy: RATORQ4D243H; Biển số: 43B-034.20; Năm sản xuất: 2016, hoàn thành nâng cấp, đăng ký lại tháng 6/2017;

- Xe ô tô Ford Transit theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 039581 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/06/2017 cho Chi nhánh Công ty Cổ phần X, có đặc điểm: nhãn hiệu: Ford; Loại xe: ô tô khách; Màu sơn: xanh đen; Số chỗ ngồi: 10; Số khung: TGMCGYR50634; Số máy: RATORQ4D243H;

Biển số: 43B-035.35; Năm sản xuất: 2016, hoàn thành nâng cấp, đăng ký lại tháng 6/2017;

- Xe tô tô Ford Transit theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 039584 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/06/2017 cho Chi nhánh Công ty Cổ phần X; có đặc điểm: nhãn hiệu: Ford; Loại xe: ô tô khách; Màu sơn: xanh đen; Số chỗ ngồi: 10; Số khung: TGMCGLR45817; Số máy: RATORQ4D243H; Biển số: 43B-035.43; Năm sản xuất: 2016, hoàn thành nâng cấp, đăng ký lại tháng 6/2017;

- Xe tô tô Ford Transit theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 039568 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/06/2017 cho Chi nhánh Công ty Cổ phần X; có đặc điểm: Nhãn hiệu: Ford; Loại xe: ô tô khách; Màu sơn: xanh đen; Số chỗ ngồi: 10; Số khung: TGMCGYR50480; Số máy: RATORQ4D243H; Biển số: 43B-035.83; Năm sản xuất: 2016, hoàn thành nâng cấp, đăng ký lại tháng 6/2017.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng B có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ Bị đơn, Công ty X để tham gia xét xử nhưng Công ty X đều vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án thực hiện vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, đã chấp hành theo quy định của pháp luật; Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng TMCP B về việc buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được tòa án chấp nhận. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Công ty X có vay tiền của Ngân hàng B, có hợp đồng tín dụng, do đó có cơ sở xác định giữa Công ty X và Ngân hàng B có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do Công ty X không trả tiền đúng hạn nên Ngân hàng B khởi kiện. Công ty X có trụ sở tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về người tham gia tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập đương sự triệu tập Công ty X tới Tòa án để hòa giải, giải quyết vụ án nhưng Công ty X đều vắng mặt;

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa kèm Giấy triệu tập đương sự cho Công ty X, nhưng tại phiên tòa hôm nay, Công ty X vẫn vắng mặt không có lý do, đại diện Ngân hàng xin Tòa án xét xử vắng mặt; nên căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Đối với Hợp đồng tín dụng số: 0009/2017/HĐTD1/BVB16 ngày 25/04/2017.

[2.1.1] Xét Hợp đồng tín dụng số: 0009/2017/HĐTD1/BVB16 ngày 25/04/2017

Hợp đồng được ký giữa Công ty X với Ngân hàng B. Số tiền vay: 2.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ đồng*); Công ty X đã nhận đủ tiền 2.000.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số: 0009/2017/HĐTD1/BVB16 ngày 25/04/2017 cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật; hình thức, nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật. Là hợp đồng tín dụng đúng quy định pháp luật, là giao dịch hợp pháp.

[2.1.2] Yêu cầu trả gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng số: 0009/2017/HĐTD1/BVB16 ngày 25/04/2017.

- Xét thỏa thuận về lãi suất tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ.

Theo thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp đồng tín dụng thì: “*Lãi suất trong hạn: Theo khế ước nhận nợ; lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm*”

Theo thỏa thuận tại Khế ước nhận nợ nêu trên thì: “Lãi suất trong hạn: 7,5%/năm”.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Căn cứ khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Hội đồng xét xử nhận thấy, thỏa thuận về lãi suất của các bên là phù hợp với quy định pháp luật.

- Xét yêu cầu trả Yêu cầu trả gốc, lãi:

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay “*bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”;

Căn cứ khoản 2 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng thì “*Ngân hàng chuyển nợ quá hạn đối với khoản nợ mà khách hàng không trả đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận của tại Hợp đồng...*”

Căn cứ khoản 2 Điều 9 Hợp đồng tín dụng nêu trên bên vay có nghĩa vụ: “*Trả nợ (gốc, lãi và phí), các khoản đến hạn khác (nếu có) đầy đủ và đúng hạn cho Ngân hàng hoặc Bên nhận chuyển nhượng (trong trường hợp Ngân hàng chuyển giao, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này). Trường hợp Khách hàng không trả nợ gốc và lãi vay đúng hạn, Khách hàng phải trả lãi quá hạn và lãi chậm trả lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng này*”.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì Công ty X có trách nhiệm trả lãi suất hàng tháng cho Ngân hàng B, nhưng Công ty X không trả tiền đúng thời hạn đã cam kết là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và vi phạm hợp đồng. Cụ thể, trong suốt quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay (nợ gốc và lãi), đến ngày 26/01/2018 Công ty X đã trả cho Ngân hàng B: vốn gốc 1.219.495.379 đồng, nợ lãi 85.034.588 đồng. Do Công ty X vi phạm nghĩa vụ trả vốn, lãi cho Ngân hàng; nên phải có nghĩa vụ trả đầy đủ các khoản vốn, lãi trong hạn chưa trả và lãi quá hạn tính đối với vốn quá hạn), lãi chậm trả lãi theo quy định của hợp

đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày xét xử 23/9/2019. Cụ thể là: Gốc còn phải trả của hợp đồng tín dụng là 917.812.075 đồng (trong đó gốc còn lại: 780.504.621 đồng; Nợ lãi quá hạn: 137.307.454 đồng).

Thời hạn thanh toán: phải trả ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Là các yêu cầu có căn cứ pháp luật để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.1.3] Xét Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1183630.A.17.HĐTC.SG ngày 25/04/2017 và Yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 1183630.A.17.HĐTC.SG ngày 25/04/2017, đã đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung Tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Tp. Hồ Chí Minh ngày 26/04/2017. Việc giao kết hợp đồng thế chấp giữa các bên là có thật, hình thức, nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật. Là hợp đồng thế chấp đúng quy định pháp luật.

Do đó, việc Ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu cầu: Trường hợp Công ty X không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành thu hồi và phát mại tài sản bảo đảm là xe ô tô Ford Transit theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 036174 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/04/2017 cho Chi nhánh Công ty Cổ phần X, có đặc điểm: Nhãn hiệu: Ford; Loại xe: ô tô khách; Màu sơn: Đen; Số chỗ ngồi: 10; Số khung: TGMCGDR44338; Số máy: RATORQ4D243H; Biển số: 43B-030.15; Năm sản xuất: 2016, hoàn thành nâng cấp, đăng ký lại tháng 3/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận tại Điều 5 Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1183630.A.17.HĐTC.SG ngày 25/04/2017, giữa Ngân hàng TMCP B- Chi nhánh Sài Gòn và Công ty Cổ Phần X ; nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với Hợp đồng tín dụng số: 0019/2017/HĐTD1/BVB16 ngày 03/08/2017.

[2.2.1] Xét Hợp đồng tín dụng số: 0019/2017/HĐTD1/BVB16 ngày 03/08/2017.

Hợp đồng được ký giữa Công ty X với Ngân hàng B. Số tiền vay: 5.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ đồng*); Công ty X đã nhận tiền theo các khế ước nhận nợ số: 0019.01/2017/KUNN1/BVB16 ngày 04/08/2017, Số tiền giải ngân: 1.270.000.000 đồng; Khế ước nhận nợ số 0019.02/2017/KUNN1/BVB16 ngày 04/08/2017, Số tiền giải ngân: 1.492.000.000 đồng; Khế ước nhận nợ số 0019.03/2017/KUNN1/BVB16 ngày 10/08/2017, Số tiền giải ngân: 103.214.748 đồng cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, hình thức, nội

dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật. Là hợp đồng tín dụng đúng quy định pháp luật, là giao dịch hợp pháp.

[2.2.2] *Yêu cầu trả gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng số: 0019/2017/HĐTD1/BVB16 ngày 03/08/2017.*

- *Xét thỏa thuận về lãi suất tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ.*

Theo thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp đồng tín dụng thì: “*Lãi suất trong hạn: Theo khế ước nhận nợ; lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm*”.

Theo thỏa thuận tại các Khế ước nhận nợ nêu trên thì: “*Lãi suất trong hạn: 8,65%/năm*”.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Căn cứ Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Hội đồng xét xử nhận thấy, thỏa thuận về lãi suất của các bên là phù hợp với quy định pháp luật.

- *Xét yêu cầu trả gốc, lãi:*

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay “*bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”;

Căn cứ khoản 2 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng thì “*Ngân hàng chuyển nợ quá hạn đối với khoản nợ mà khách hàng không trả đầy đủ, đúng hạn theo Thỏa thuận của tại Hợp đồng...*”

Căn cứ khoản 2 Điều 9 Hợp đồng tín dụng nêu trên bên vay có nghĩa vụ: “*Trả nợ (gốc, lãi và phí), các khoản đến hạn khác (nếu có) đầy đủ và đúng hạn cho Ngân hàng hoặc Bên nhận chuyển nhượng (trong trường hợp Ngân hàng chuyển giao, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này). Trường hợp khách hàng không trả nợ gốc và lãi vay đúng hạn, Khách hàng phải trả lãi quá hạn và lãi chậm trả lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng này*”.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì Công ty X có trách nhiệm trả lãi suất hàng tháng cho Ngân hàng, nhưng Công ty X không trả tiền đúng thời hạn đã cam kết là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và vi phạm hợp đồng. Cụ thể, trong

suốt quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay (nợ gốc và lãi), đến ngày 26/01/2018 Công ty X đã trả cho Ngân hàng B:

+ Khế ước nhận nợ số 0019.01/2017/KUNN1/BVB16 trả lãi trong hạn: 62.000.357 đồng;

+ Khế ước nhận nợ số 0019.02/2017/KUNN1/BVB16 trả lãi trong hạn: 72.838.213 đồng;

+ Khế ước nhận nợ số 0019.03/2017/KUNN1/BVB16 trả lãi trong hạn: 4.892.095 đồng.

Do Công ty X vi phạm nghĩa vụ trả vốn, lãi cho Ngân hàng; nên phải có nghĩa vụ trả đầy đủ các khoản vốn, lãi trong hạn chưa trả và lãi quá hạn tính đối với vốn quá hạn), lãi chậm trả lãi theo quy định của hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày xét xử 23/9/2019, cụ thể là:

- Khế ước nhận nợ số: 0019.01/2017/KUNN1/BVB16 ngày 04/08/2017 là: 1.521.945.897 đồng, (trong đó: Nợ gốc: 1.270.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 20.165.165 đồng; Nợ lãi quá hạn: 228.889.663 đồng; Lãi chậm trả lãi: 2.891.069 đồng).

- Khế ước nhận nợ số: 0019.02/2017/KUNN1/BVB16 ngày 04/08/2017 là: 1.787.986.840 đồng (trong đó: Nợ gốc: 1.492.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 23.690.099 đồng; Lãi quá hạn: 268.900.301 đồng; Lãi chậm trả lãi: 3.396.440 đồng).

- Khế ước nhận nợ số: 0019.03/2017/KUNN1/BVB16 ngày 10/08/2017 là: 123.635.950 đồng (trong đó: Nợ gốc: 103.214.748 đồng; Nợ lãi trong hạn: 1.785.615 đồng; Nợ lãi quá hạn: 18.382.050 đồng; Lãi chậm trả lãi: 253.537 đồng).

Tổng cộng số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số: 0019/2017/HĐTD1/BVB16 ngày 03/08/2017 là : 3.433.568.687 đồng (Nợ gốc quá hạn: 2.865.214.748 đồng; Nợ lãi trong hạn: 45.640.879 đồng; Nợ lãi quá hạn: 516.172.014 đồng; lãi suất tiền vay chậm trả: 6.541.046 đồng).

Thời hạn thanh toán: phải trả ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Là các yêu cầu có căn cứ pháp luật để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2.3] Xét Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1183630.B.17.HĐTC.SG ngày 03/08/2017; Và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số

1183630.B.17.HĐTC.SG ngày 03/08/2017, đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung Tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Tp. Hồ Chí Minh ngày 04/08/2017. Việc giao kết hợp đồng thế chấp giữa các bên là có thật, hình thức, nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật. Là hợp đồng thế chấp đúng quy định pháp luật.

Do đó, việc Ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu cầu: Trường hợp Công ty X không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiền hành thu hồi và phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là:

+ Xe ô tô Ford Transit theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 039582 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/06/2017 cho Chi nhánh Công ty Cổ phần X: Nhãn hiệu: Ford; Loại xe: ô tô khách; Màu sơn: xanh đen; Số chỗ ngồi: 10; Số khung: TGMCGYR50479; Số máy: RATORQ4D243H; Biển số: 43B-034.20; Năm sản xuất: 2016, hoàn thành nâng cấp, đăng ký lại tháng 6/2017;

+ Xe ô tô Ford Transit theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 039581 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/06/2017 cho Chi nhánh Công ty Cổ phần X: Nhãn hiệu: Ford; Loại xe: ô tô khách; Màu sơn: xanh đen; Số chỗ ngồi: 10; Số khung: TGMCGYR50634; Số máy: RATORQ4D243H; Biển số: 43B-035.35; Năm sản xuất: 2016, hoàn thành nâng cấp, đăng ký lại tháng 6/2017;

+ Xe ô tô Ford Transit theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 039584 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/06/2017 cho Chi nhánh Công ty Cổ phần X, có đặc điểm: Nhãn hiệu: Ford; Loại xe: ô tô khách; Màu sơn: xanh đen; Số chỗ ngồi: 10; Số khung: TGMCGLR45817; Số máy: RATORQ4D243H; Biển số: 43B-035.43; Năm sản xuất: 2016, hoàn thành nâng cấp, đăng ký lại tháng 6/2017;

+ Xe ô tô Ford Transit theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 039568 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/06/2017 cho Chi nhánh Công ty Cổ phần X, có đặc điểm: Nhãn hiệu: Ford; Loại xe: ô tô khách; Màu sơn: xanh đen; Số chỗ ngồi: 10; Số khung: TGMCGYR50480; Số máy: RATORQ4D243H; Biển số: 43B-035.83; Năm sản xuất: 2016, hoàn thành nâng cấp, đăng ký lại tháng 6/2017.

Yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận tại Điều 5 Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1183630.B.17.HĐTC.SG ngày 03/08/2017, giữa Ngân hàng TMCP B- Chi nhánh Sài Gòn và Công ty Cổ Phần X ; nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Do yêu cầu của Ngân hàng B được chấp nhận nên Công ty X phải chịu tiền án phí là 112.351.381 đồng (*Bằng chữ: Một trăm mười hai triệu, ba trăm năm mươi một ngàn ba trăm tám mươi một đồng*).

Hoàn lại cho Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 55.241.246 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm triệu, hai trăm bốn mươi một ngàn, hai trăm bốn mươi sáu đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0001949 ngày 15/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 238, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Căn cứ Khoản 2 Điều 8; Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Xử:

1. Chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B.

1.1 Buộc Công ty Cổ Phần X phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 23/9/2019 theo *Hợp đồng tín dụng số: 0009/2017/HĐTD1/BVB16* ngày 25/04/2017 và *Khế ước nhận nợ số 0009.01/2017/KUNN1/BVB16* ngày 26/04/2017 là 917.812.075 đồng (*bằng chữ: Chín trăm mười bảy triệu, tám trăm mười hai ngàn, không trăm bảy mươi lăm đồng*) (trong đó Nợ gốc: 780.504.621 đồng; Nợ lãi quá hạn: 137.307.454 đồng).

Công ty Cổ Phần X có nghĩa vụ trả số tiền 917.812.075 đồng (*bằng chữ: Chín trăm mười bảy triệu, tám trăm mười hai ngàn, không trăm bảy mươi lăm đồng*) cho Ngân hàng TMCP B làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 24/9/2019, Công ty Cổ Phần X còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP B trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 0009/2017/HĐTD1/BVB16 ngày 25/04/2017 và Khế ước nhận nợ số 0009.01/2017/KUNN1/BVB16 ngày 26/04/2017 cho đến khi trả hết số nợ trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty Cổ Phần X không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh; thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô Ford Transit theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 036174 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/04/2017 cho Chi nhánh Công ty Cổ phần X, có đặc điểm: Nhãn hiệu: Ford; Loại xe: ô tô khách; Màu sơn: Đen; Số chỗ ngồi: 10; Số khung: TGMCGDR44338; Số máy: RATORQ4D243H; Biển số: 43B-030.15; Năm sản xuất: 2016, hoàn thành nâng cấp, đăng ký lại tháng 3/2017 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1183630.A.17.HĐTC.SG với Ngân hàng TMCP B- Chi nhánh Sài Gòn ngày 25/04/2017, đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung Tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Tp. Hồ Chí Minh ngày 26/04/2017.

Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty Cổ Phần X vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP B theo Hợp đồng tín dụng số: 0009/2017/HĐTD1/BVB16 ngày 25/04/2017 và Khế ước nhận nợ số 0009.01/2017/KUNN1/BVB16 ngày 26/04/2017.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ của Công ty Cổ Phần X nêu trên mà vẫn còn dư thì Công ty Cổ Phần X được nhận số tiền dư tương ứng giá trị tài sản đảm bảo.

Ngay sau khi Công ty Cổ Phần X thanh toán hết số nợ gốc và lãi thì Ngân hàng TMCP B có trách nhiệm trả lại cho Công ty Cổ Phần X bản chính: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 036174 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/04/2017 cho Chi nhánh Công ty Cổ phần X.

1.2. Buộc Công ty Cổ Phần X phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 23/9/2019 theo Hợp đồng tín dụng số: 00019/2017/HĐTD1/BVB16 và Khế ước nhận nợ số 0019.01/2017/KUNN1/BVB16; Khế ước nhận nợ số 0019.02/2017/KUNN1/BVB16; Khế ước nhận nợ số

0019.03/2017/KUNN1/BVB16 là 3.433.568.687 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ, bốn trăm ba mươi ba triệu, năm trăm sáu mươi tám ngàn, sáu trăm tám mươi bảy đồng*) (trong đó: Nợ gốc: 2.865.214.748 đồng; Nợ lãi trong hạn: 45.640.879 đồng; Nợ lãi quá hạn: 516.172.014 đồng; lãi suất tiền vay chậm trả: 6.541.046 đồng).

Công ty Cổ phần X có nghĩa vụ trả số tiền 3.433.568.687 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ, bốn trăm ba mươi ba triệu, năm trăm sáu mươi tám ngàn, sáu trăm tám mươi bảy đồng*) cho Ngân hàng TMCP B một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 24/9/2019, Công ty Cổ Phần X còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP B trên số tiền nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 00019/2017/HĐTD1/BVB16 ngày 03/8/2017 và Khế ước nhận nợ số 0019.01/2017/KUNN1/BVB16 ngày 04/8/2017; Khế ước nhận nợ số 0019.02/2017/KUNN1/BVB16 ngày 04/8/2017; Khế ước nhận nợ số 0019.03/2017/KUNN1/BVB16 ngày 10/8/2017 cho đến khi trả hết số nợ trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty Cổ Phần X không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh; thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền, tiến hành phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1183630.B.17.HĐTC.SG ngày 03/08/2017, đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung Tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Tp. Hồ Chí Minh ngày 04/08/2017, gồm những tài sản sau:

- + Xe ô tô Ford Transit theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 039582 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/06/2017 cho Chi nhánh Công ty Cổ phần X, có đặc điểm: Nhãn hiệu: Ford; Loại xe: ô tô khách; Màu sơn: xanh đen; Số chỗ ngồi: 10; Số khung: TGMCGYR50479; Số máy: RATORQ4D243H; Biển số: 43B-034.20; Năm sản xuất: 2016, hoàn thành nâng cấp, đăng ký lại tháng 6/2017;

- + Xe ô tô Ford Transit theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 039581 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/06/2017 cho Chi nhánh Công ty Cổ phần X, có đặc điểm: Nhãn hiệu: Ford; Loại xe: ô tô khách; Màu sơn: xanh đen; Số chỗ ngồi: 10; Số khung: TGMCGYR50634; Số máy: RATORQ4D243H; Biển số: 43B-035.35; Năm sản xuất: 2016, hoàn thành nâng cấp, đăng ký lại

tháng 6/2017;

+ Xe ô tô Ford Transit theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 039584 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/06/2017 cho Chi nhánh Công ty Cổ phần X, có đặc điểm: Nhãn hiệu: Ford; Loại xe: ô tô khách; Màu sơn: xanh đen; Số chỗ ngồi: 10; Số khung: TGMCGLR45817; Số máy: RATORQ4D243H; Biển số: 43B-035.43; Năm sản xuất: 2016, hoàn thành nâng cấp, đăng ký lại tháng 6/2017;

+ Xe ô tô Ford Transit theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 039568 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/06/2017 cho Chi nhánh Công ty Cổ phần X, có đặc điểm: Nhãn hiệu: Ford; Loại xe: ô tô khách; Màu sơn: xanh đen; Số chỗ ngồi: 10; Số khung: TGMCGYR50480; Số máy: RATORQ4D243H; Biển số: 43B-035.83; Năm sản xuất: 2016, hoàn thành nâng cấp, đăng ký lại tháng 6/2017.

Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty Cổ Phần X vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP B theo Hợp đồng tín dụng số: 00019/2017/HĐTD1/BVB16 ngày 03/8/2017 và Khế ước nhận nợ số 0019.01/2017/KUNN1/BVB16 ngày 04/8/2017; Khế ước nhận nợ số 0019.02/2017/KUNN1/BVB16 ngày 04/8/2017; Khế ước nhận nợ số 0019.03/2017/KUNN1/BVB16 ngày 10/8/2017.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ của Công ty Cổ Phần X nêu trên, mà vẫn còn dư, thì Công ty Cổ Phần X được nhận số tiền dư tương ứng giá trị tài sản đảm bảo.

Ngay sau khi Công ty Cổ Phần X thanh toán hết số nợ gốc và lãi, thì Ngân hàng TMCP B có trách nhiệm trả lại cho Công ty Cổ Phần X bản chính: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 039582 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/06/2017 cho Chi nhánh Công ty Cổ phần X; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 039581 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/06/2017 cho Chi nhánh Công ty Cổ phần X; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 039584 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/06/2017 cho Chi nhánh Công ty Cổ phần X; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 039568 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/06/2017 cho Chi nhánh Công ty Cổ phần X cho Công ty Cổ Phần X.

2. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần X phải chịu tiền án phí là 112.351.381 đồng (*Bằng chữ: Một trăm mười hai triệu, ba trăm năm mươi một ngàn, ba trăm tám mươi một đồng*).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 55.241.246 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm triệu, hai trăm bốn mươi một ngàn, hai trăm bốn mươi sáu đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0001949 ngày 15/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án theo đúng quy định của pháp luật;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Hoàng